

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI AN TOÀN ĐẬP

2.1. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN ĐẬP

2.1.1. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn đập

Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn đập theo nội dung đã được qui định tại điều 23 Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.

Căn cứ vào nội dung của nghị định này, các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập, có nhiệm vụ cụ thể hóa nội dung này và được thể hiện trong kế hoạch hàng năm của cơ quan.

2.1.2. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập

Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn đập đã được qui định tại điều 24 của Nghị định 72, điều 12, 13, 14, 15 của Nghị định 112 của Chính phủ ngày 20 tháng 10 năm 2008 về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên nước và môi trường các hồ chứa thủy điện thủy lợi như sau:

2.1.2.1 Trách nhiệm chính phủ

Chính phủ là cơ quan cao nhất có trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về an toàn đập trên phạm vi cả nước.

2.1.2.2 Trách nhiệm các bộ, ngành

1, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn đập theo qui định tại điều 24 Nghị định số 72/2007/NĐ-CP và điều 13 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP. Tùy theo từng điều kiện, yêu cầu cụ thể Bộ NN và PTNT phối hợp với các Bộ, ngành (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên môi trường ..) địa phương (UBND các cấp) liên quan, để xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chính sách về quản lý an toàn đập, kiểm tra việc thực hiện; xây dựng phương án bảo vệ đập quan trọng quốc gia, và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác về an toàn đối với đập thuộc phạm vi do Bộ quản lý;

2, Bộ Công Thương:

Bộ Công thương chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ qui định tại điều 24 Nghị định số 72/2007/NĐ-CP và điều 13 Nghị định 112/2008/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó phối hợp các Bộ, ngành (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường ..) UBND cấp tỉnh .. xây dựng phương án bảo vệ các đập thủy điện quan trọng quốc gia, phương án bảo vệ đập thủy điện khác ; thẩm định, phê duyệt phương án phòng chống lụt, bão, bảo đảm an toàn đối với đập, xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường các hồ chứa lớn do Bộ quản lý;

3, Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ qui định tại điều 12 Nghị định 112/2008/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó phối hợp các Bộ, ngành liên quan (Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) lập kế hoạch điều tiết nước liên hồ chứa đối với các hồ chứa có tầm quan trọng quốc gia, xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ chứa thủy lợi, thủy điện đã xác định trong Danh mục nêu tại khoản 6 Điều này;

4, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan:

Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương các Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với các Bộ NN và PTNT, Bộ Công thương, Bộ TN và MT, UBND Tỉnh thực hiện trách nhiệm đã qui định tại điều 14 Nghị định 112 và Khoản 5 Điều 24 Nghị định 72 CP của Chính phủ.

2.1.2.3 Trách nhiệm của ủy ban nhân dân các cấp

1, Trách nhiệm của UBND cấp Tỉnh:

UBND cấp Tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ về quản lý an toàn đập qui định tại điều 24 Nghị Định 72 và điều 15 Nghị định 112 CP của Chính phủ, trong đó có các biện pháp cụ thể thực hiện kiểm tra, thanh tra về an toàn đối với các đập do tỉnh quản lý; tổ chức và giám sát việc kiểm định an toàn đối với các đập của hồ chứa có dung tích dưới 10.000.000 m³ (mười triệu mét khối), phê duyệt quy trình điều tiết nước cho các hồ chứa, phương án bảo vệ đập do tỉnh quản lý (trừ các đập quan trọng quốc gia); và thực hiện quản lý nhà nước khác có liên quan về an toàn đập do tỉnh quản lý.

2, Trách nhiệm của UBND cấp Huyện và Xã:

Thực hiện các trách nhiệm đã qui định trong Nghị định 72, 112 của Chính phủ gồm :

- Phối hợp với chủ đập trong việc xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa và phối hợp thực hiện việc cấm mốc chỉ giới trên thực địa sau khi phương án cấm mốc chỉ giới được phê duyệt;

- Chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lún, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ hồ chứa và vùng lòng hồ tại địa phương.

2.2. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, BẢO VỆ, KHAI THÁC HỒ CHỨA NƯỚC ĐẢM BẢO AN TOÀN ĐẬP

Công ty Quản lý Khai thác công trình thủy lợi. là chủ đập được cơ quan có thẩm quyền (Bộ NN và PTNT, UBND Tỉnh) giao quản lý, vận hành, bảo vệ, khai thác hồ chứa nước.

Trách nhiệm vận hành, bảo vệ, khai thác hồ chứa nước bảo vệ an toàn đập đã được quy định trong Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định Số 112/2008/NĐ-CP, Nghị định Số 72/2007/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 72/2007/NĐ-CP: Số 33/2008/TT-BNN của Bộ NN&PTNT và Số 34/2010/TT-BCT của Bộ Công thương. Một số nội dung được giải thích rõ và nhấn mạnh thêm như sau:

2.2.1 Quản lý, vận hành, khai thác

2.2.1.1 Trách nhiệm của chủ đập về quản lý, vận hành khai thác hồ chứa.

Trách nhiệm này được qui định tại các Điều 9, 17 và 18 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; các Điều trong Nghị định 72 và 112 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ quản lý vận hành đảm bảo an toàn đập. Đặc biệt chủ đập phải tổ chức đơn vị quản lý đập có đủ năng lực để quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng và bảo vệ đập theo qui định, thực hiện việc đăng ký an toàn đập tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các thông tin có liên quan đến việc quản lý an toàn đập.

2.2.1.2 Trách nhiệm của chủ đập về quản lý an toàn đập

Trách nhiệm này đã được qui định tại Chương III, Nghị định 72 của Chính phủ bao gồm: Điều tiết nước hồ chứa, vận hành cửa van các công trình, đo đạc quan trắc đập và yếu tố khí tượng thủy văn, duy tu bảo dưỡng đập, kiểm tra đập, khôi phục, sửa chữa nâng cấp đập, báo cáo hiện trạng an toàn đập, kiểm định an toàn đập;

Đặc biệt, trong đó đã qui định trách nhiệm của chủ đập phải thực hiện kiểm tra đập một cách thường xuyên theo nội dung và chế độ nhất định, tùy thuộc vào quy mô, tầm quan trọng của đập và đặc điểm công trình cũng như đặc điểm tự nhiên và xã hội khu vực đập và vùng hạ du;

Chủ đập phải thực hiện báo cáo hàng năm về hiện trạng an toàn đập với các với các cơ quan có thẩm quyền.

2.2.2 Bảo vệ công trình đảm bảo an toàn đập

UBND các cấp, Chủ đập có trách nhiệm bảo vệ đảm bảo an toàn đập và vùng hạ du đã được qui định tại các điều 25, 26 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, các điều qui định trong các Nghị định, 143, 72, 112 của Chính phủ và các qui định khác của pháp luật liên quan, trong đó:

UBND cấp Tỉnh, cấp Huyện, Xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ đảm bảo an toàn đập thuộc địa bàn tỉnh, huyện, xã theo qui định, chỉ đạo, tổ chức việc cứu hộ, và tham gia cứu hộ đập cho địa phương khác, thực hiện việc cấm mốc chỉ giới ..phê duyệt các phương án bảo vệ đập theo thẩm quyền;

Chủ đập có trách nhiệm lập kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp Khẩn cấp (EPP), trình cấp có thẩm quyền thông qua và thực hiện các nhiệm vụ được phân giao

theo chỉ dẫn ở chương 10. Trong trường hợp chưa lập được EPP, hàng năm cần lập phương án bảo vệ đập, lập hoặc cập nhật, bổ sung, trình duyệt phương án phòng, chống lũ, lụt, bão (bao gồm cả vùng hạ du), phương án cứu hộ đập trong trường hợp có sự cố có thể gây mất an toàn đập.

2.2.3 Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật

Thực hiện qui định tại điều 9, Nghị định 72 của Chính phủ Chủ đập khi tiếp nhận hồ sơ kỹ thuật giai đoạn xây dựng phải thực hiện việc kiểm tra, rà soát, đối chiếu với thực tế, để có bộ hồ sơ đầy đủ, chính xác và rõ ràng; thực hiện việc sắp xếp, lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định;

Trong quá trình quản lý đập, chủ đập phải bổ sung vào hồ sơ lưu trữ các tài liệu về quan trắc, kiểm tra, kiểm định an toàn đập, hồ sơ kỹ thuật sửa chữa đại tu đập và các văn bản quyết định hành chính có liên quan.

Các loại hồ sơ cần lưu trữ bao gồm :

- Qui hoạch, kế hoạch khai thác dòng chảy trong vùng, lưu vực có liên quan đến đập.

- Dự án đầu tư.

- Thiết kế các giai đoạn.

- Quản lý thi công, nghiệm thu bàn giao công trình.

- Hoàn công .

- Các qui trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng.

- Kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp.

- Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình (bao gồm - Các tài liệu quan trắc khí tượng thủy văn, quan trắc công trình, các sự cố, hư hỏng và biện pháp khắc phục , tình hình tài chính, nhân lực..)

- Các lần kiểm tra kiểm định công trình.

- Các lần khảo sát , Thiết kế, Xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình.

Đối với các đập do tỉnh quản lý thì hồ sơ lưu trữ do chủ đập và chi cục thủy lợi quản lý mỗi nơi một bộ.

Đối với các đập do Bộ NN&PTNT quản lý thì hồ sơ lưu trữ do chủ đập và phòng an toàn đập thuộc Tổng cục Thủy lợi quản lý mỗi nơi một bộ.